

Số : 52 /ĐL-LĐVTCTVN

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2025

ĐIỀU LỆ
Giải Vô địch Võ cổ truyền quốc gia lần thứ XXXIV năm 2025

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

- Hưởng ứng Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"; Chào mừng ngày Lễ kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám ngày 19 tháng 8 năm 2025 và Quốc khánh Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 2 tháng 9 năm 2025.
- Khuyến khích phong trào tập luyện Võ cổ truyền trên toàn quốc, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.
- Nâng cao trình độ tổ chức và điều hành của cán bộ quản lý, chuyên môn và trọng tài, sẵn sàng tổ chức các giải đấu quốc gia và quốc tế.
- Đánh giá trình độ của huấn luyện viên (HLV) và vận động viên (VĐV) Võ cổ truyền, làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển trong tương lai.
- Tạo cơ hội cho các đơn vị giao lưu, học tập kinh nghiệm, xây dựng cộng đồng Võ cổ truyền đoàn kết, đổi mới và phát triển.

Điều 2. Yêu cầu

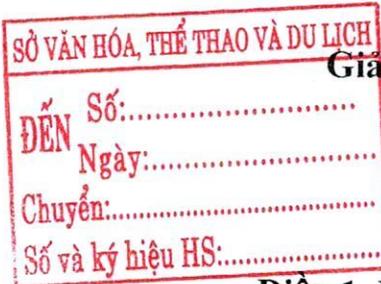
- Giải đấu phải được tổ chức trang trọng, an toàn, tiết kiệm, đảm bảo an ninh và y tế; huy động các nguồn lực xã hội để tổ chức thành công.
- Các đơn vị cử VĐV đúng đối tượng, trình độ chuyên môn và đảm bảo sức khỏe theo quy định.
- Tập thể và cá nhân tham dự phải tuân thủ Luật thi đấu Võ cổ truyền và Điều lệ giải; thi đấu trung thực, cao thượng, đoàn kết và quyết tâm đạt thành tích cao.
- Điều hành thi đấu công bằng, chính xác theo Luật thi đấu và Điều lệ giải, chống các hành vi tiêu cực và bạo lực.

Điều 3. Thời gian và địa điểm thi đấu

- Thời gian: từ ngày 20 đến ngày 30 tháng 8 năm 2025.
- Địa điểm: Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định (236B Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) và Quảng trường Nguyễn Tất Thành.

Điều 4. Đối tượng và điều kiện tham dự

- Đội tuyển Võ cổ truyền các tỉnh, thành, ngành:
 - Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các ngành Quân đội, Công an được thành lập 01 đội tuyển Võ cổ truyền mang tên địa phương, ngành mình tham dự.



1.2. Thành phần của đội tuyển gồm có: Lãnh đội, các HLV, bác sỹ và các VĐV.

1.3. Mỗi đơn vị chỉ được đăng ký:

- 01 VĐV cho mỗi hạng cân thi đấu đối kháng;
- 01 VĐV cho mỗi nội dung thi đấu quyền thuật quy định;
- 01 VĐV cho mỗi nội dung thi đấu quyền thuật tự chọn;
- Từ 03 đến 05 VĐV cho mỗi nội dung đối luyện.

2. Vận động viên (VĐV):

2.1. Công dân Việt Nam là VĐV Võ cổ truyền, không trong thời gian bị Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam (VTMAF) hoặc cơ quan quản lý, sử dụng VĐV kỷ luật cấm thi đấu.

2.2. VĐV phải có thẻ VĐV mới được đăng ký thi đấu.

2.3. Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu ở 01 hạng cân thi đấu đối kháng và được đăng ký thi đấu 02 nội dung quyền thuật (01 bài quyền quy định hoặc 01 bài quyền tự chọn và 01 bài đối luyện).

2.4. VĐV phải có hợp đồng sử dụng VĐV hoặc hợp đồng chuyển nhượng VĐV hợp pháp của địa phương, ngành được ký kết trước ngày 20 tháng 2 năm 2025 và các giấy tờ liên quan khác. Trường hợp xảy ra tranh chấp VĐV giữa các đơn vị, Ban Tổ chức sẽ căn cứ các giấy tờ liên quan để xem xét, giải quyết.

2.4. Độ tuổi quy định cho các VĐV (tính theo năm sinh):

2.4.1. Các nội dung đối kháng: từ 17 đến 40 tuổi.

2.4.2. Các nội dung quyền thuật theo 3 nhóm tuổi:

- Nhóm 1: từ 17 đến 40.

- Nhóm 2: từ 41 đến 50.

- Nhóm 3: từ 51 đến 60.

2.5. Các VĐV thi đấu đối kháng và thi đấu quyền thuật nhóm 1 phải có trình độ võ sinh cấp 8 trở lên được các tổ chức thành viên của VTMAF công nhận. Các VĐV nhóm 2 và nhóm 3 tham dự thi đấu phải có trình độ 3 đẳng quốc gia trở lên được VTMAF chứng nhận.

3. HLV phải có Giấy chứng nhận tập huấn HLV môn Võ cổ truyền do VTMAF hoặc Cục TDTT Việt Nam (trước đây là Cục TDTT) tổ chức và không trong thời gian bị VTMAF kỷ luật.

4. Trọng tài được triệu tập làm nhiệm vụ phải có Giấy chứng nhận trọng tài quốc gia và tham gia tập huấn, kiểm tra chuyên môn trước giải.

Điều 5. Đăng ký thi đấu

1. Đăng ký:

1.1. Thời gian đăng ký trực tuyến: từ ngày 15 tháng 7 đến ngày 10 tháng 8 năm 2025. Các VĐV không được phép thay đổi nội dung thi đấu sau khi đã đăng ký. Các trường hợp đăng ký muộn sẽ không được chấp nhận.

1.2. Đăng ký thi đấu theo đường link sau: vocotruyen.id.vn/dang-ky-tai-khoan

Tải Điều lệ và phụ lục theo đường link sau: vocotruyen.id.vn/dieu-le-giai-vo-dich

(Hướng dẫn đăng ký trực tuyến tại website: vocotruyen.id.vn/huong-dan-giai-vo-dich).

Lưu ý: Hồ sơ đăng ký hợp lệ chỉ khi hệ thống thông báo đã được chấp nhận.

2. Hồ sơ đăng ký:

2.1. Danh sách đăng ký tham dự của địa phương, ngành do Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Lãnh đạo Cục Quân huấn – Nhà trường, Bộ Quốc phòng; Lãnh đạo Cục Công tác chính trị, Bộ Công an ký, đóng dấu theo phụ lục 01.

2.2. Danh sách VĐV ghi đầy đủ các nội dung theo phụ lục 02, kèm theo:

2.2.1. Thẻ VĐV (thẻ quản lý chuyên môn);

2.2.2. Mỗi VĐV dán 02 ảnh 3 cm x 4 cm theo tờ kê khai mẫu;

2.2.3. Ban Tổ chức sẽ tổ chức khám sức khỏe tại Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định, tiền khám 160.000đ/người.

2.2.4. Giấy chứng nhận đã đóng bảo hiểm;

2.2.5. Hợp đồng sử dụng VĐV hoặc hợp đồng chuyển nhượng VĐV được ký kết trước ngày 20 tháng 2 năm 2025 và các giấy tờ liên quan khác, kèm theo 01 bản sao công chứng nộp cho Ban Tổ chức khi có yêu cầu.

3. Cân, kiểm tra sức khỏe, kiểm tra hồ sơ VĐV thi đấu đối kháng và VĐV thi đấu quyền thuật: từ 8h30 ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định (236B Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

Điều 6. Kinh phí

Các đơn vị tham dự giải chi các khoản sau:

- Toàn bộ kinh phí đi lại, ăn, ở, bảo hiểm và các khoản chi khác cho các thành viên của mình;

- Đóng lệ phí thi đấu: 400.000đ/VĐV/nội dung đăng ký thi đấu (Cục TDTTVN thu);

- Kinh phí giấy chứng nhận: 100.000đ/VĐV/nội dung đăng ký thi đấu (VTMAF thu).

Chương II QUY ĐỊNH CHUYÊN MÔN

Điều 7. Luật thi đấu

Áp dụng Luật sửa đổi, bổ sung số 128/2024/LĐVTCTVN ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2024 (Luật sửa đổi). Những Điều, khoản không điều chỉnh tại Luật sửa đổi này sẽ được áp dụng theo Luật thi đấu Võ cổ truyền Việt Nam năm 2021.

Điều 8. Nội dung thi đấu

1. Nhóm 1 từ 17 đến 40 tuổi:

1.1. Thi đấu đối kháng: 27 nội dung.

1.1.1. Nam: trên (45kg; 48kg; 51kg; 54kg; 57kg; 60kg; 64kg; 68kg; 72kg; 76kg; 80kg; 85kg; 90kg; 95kg; 110kg).

1.1.2. Nữ: trên (42kg; 45kg; 48kg; 51kg; 54kg; 57kg; 60kg; 64kg; 68kg; 72kg; 76kg; 80kg).

1.2. Thi đấu quyền thuật:

1.2.1. Quyền thuật quy định 20 nội dung nam và nữ: Lão hổ thượng sơn; Hùng kê quyền; Lão mai quyền; Ngọc trản quyền; Phong hoa đao; Song tuyết kiếm; Độc lư thương; Thanh long độc kiếm; Siêu xung thiên; Thái sơn côn.

1.2.2. Quyền thuật tự chọn 08 nội dung nam và nữ: (Những bài quyền thuật Võ cổ truyền nằm ngoài 10 bài quy định nêu trên):

- Quyền tay không.

- Binh khí ngắn đơn và đôi: đơn đao, đơn kiếm, độc phủ, độc chùy, đơn trùy thủ, đơn phiến, đơn đoản thương, đơn câu, đơn đoản kích, song đao, song kiếm, song chùy, song phủ, song trùy thủ, song tô, song bút, song phiến, song đoản thương, song câu, song đoản kích.

- Binh khí dài: đại đao (siêu đao), trường thương, trường côn, chĩa hai, đinh ba, xà mâu, bô cào, trường kích, trường phủ, tam tiêm đao.

- Các loại binh khí khác: lưỡng tiết côn (đơn, đôi), tam tiết côn, mẫu tử côn, song hồ vĩ côn, thất tiết kim tiên, cửu tiết kim tiên, xà vĩ tiên, chuỗi tiên, xích sắt, khăn quấn đầu, phát trần, lưu tinh chùy, cửu long tiên, thất phiến côn, các loại hình binh khí đặc dị.

1.2.3. Đối luyện 3 nội dung: Tay không chống tay không; Tay không chống binh khí; Binh khí chống binh khí.

*Lưu ý: Nội dung thi đấu đối luyện phải đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 5.

2. Nhóm 2 từ 41 đến 50 tuổi và nhóm 3 từ 51 đến 60 tuổi: thi đấu quyền thuật.

2.1. Quyền thuật quy định 20 nội dung nam và nữ cho mỗi nhóm tuổi: (như mục 1.2.1 Điều 8).

2.2. Quyền thuật tự chọn 08 nội dung nam và nữ cho mỗi nhóm tuổi: (như mục 1.2.2 Điều 8).

*Lưu ý: Các bài quyền tự chọn, các bài binh khí tự chọn cho ba nhóm tuổi phải đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 4.

Điều 9. Trang phục và trang bị thi đấu

1. Trang phục và trang bị của VĐV:

1.1. Trang phục của VĐV thi đấu đối kháng thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Luật sửa đổi.

1.2. Trang bị của VĐV thi đấu đối kháng thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Luật sửa đổi (VĐV đội mũ, mặc giáp và đeo bọc chỏ khi thi đấu).

1.3. Trang phục của VĐV thi đấu bài quyền tay không quy định và bài binh khí quy định thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Luật sửa đổi.

1.4. Trang phục của VĐV thi đấu bài quyền tay không tự chọn, bài binh khí tự chọn và bài đối luyện thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Luật sửa đổi.

1.5. Trong nội dung thi đấu đối luyện, VĐV chống lại các VĐV khác phải mặc trang phục khác màu, các VĐV còn lại mặc trang phục cùng màu.

2. Trang phục của HLV thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Luật sửa đổi.

3. Lãnh đội, HLV tham dự cuộc họp chuyên môn, gặp thăm xếp lịch và các cuộc họp được Ban Tổ chức thông báo trước phải mặc trang phục lịch sự (quần dài, đi giày hoặc dép quai hậu).

Điều 10. Thể thức và điều kiện tổ chức thi đấu

1. Thi đấu đối kháng:

1.1. Thi đấu cá nhân loại trực tiếp một lần thua tranh 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và 02 giải Ba.

1.2. Mỗi trận đấu có ba hiệp, thời gian mỗi hiệp là 03 phút, nghỉ giữa hai hiệp là 01 phút. VĐV nào thắng hai hiệp liên tiếp là thắng toàn trận, không đấu tiếp hiệp ba.

1.3. Việc cân kiểm tra VĐV được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật sửa đổi.

2. Thi đấu quyền thuật:

2.1. Bài quyền tay không quy định, bài binh khí quy định thi đấu theo Thể thức thứ nhất được quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật sửa đổi.

2.2. Bài quyền tay không tự chọn, bài binh khí tự chọn và bài đối luyện thi đấu theo Thể thức thứ hai được quy định khoản 2 Điều 27 Luật sửa đổi.

2.3. Nội dung đối luyện từ 03 đến 05 VĐV, đối luyện giữa nam với nam, nữ với nữ hoặc nam nữ phối hợp theo hình thức: “một chống hai”; “một chống ba” và “một chống bốn”.

Ghi chú: VĐV chống lại các VĐV khác phải là người chiến thắng cuối cùng.

3. Ban Tổ chức chỉ tổ chức thi đấu khi mỗi nội dung phải có ít nhất 03 VĐV (đội) của 03 đơn vị tham gia thi đấu.

Điều 11. Xếp hạng

1. Ban Tổ chức sẽ căn cứ vào số huy chương vàng (HCV), huy chương bạc (HCB), huy chương đồng (HCD) đạt được của các địa phương, ngành để xếp hạng toàn đoàn (đối kháng và quyền thuật được xếp hạng riêng).

2. Đơn vị xếp hạng cao nhất là đơn vị có số lượng HCV nhiều nhất. Trong trường hợp các đơn vị có số lượng HCV bằng nhau thì xét tổng số HCB, nếu số HCV và HCB tiếp tục bằng nhau thì xét tổng số HCD. Trường hợp các địa phương, đơn vị có số lượng HCV, HCB và HCD bằng nhau thì xếp đồng hạng.

Chương III

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 12. Khen thưởng

1. Cục Thể dục thể thao Việt Nam trao:

1.1. HCV, HCB và 02 HCD cho VĐV đạt thành tích 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và 02 giải Ba ở các nội dung thi đấu đối kháng và các nội dung thi đấu bài quyền tay không quy định, bài binh khí quy định.

1.2. HCV, HCB và 01 HCD cho VĐV đạt thành tích 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và 01 giải Ba ở các nội dung thi đấu bài quyền tay không tự chọn, bài binh khí tự chọn và bài đối luyện.

1.3. Cờ Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn cho 03 đơn vị có thành tích thi đấu xuất sắc nhất ở nội dung thi đấu đối kháng.

1.4. Cờ Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn cho 03 đơn vị có thành tích xuất sắc nhất ở nội dung thi đấu quyền thuật.

2. Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam trao:

2.1. Giấy chứng nhận cho các VĐV đạt thành tích Nhất, Nhì, Ba.

2.2. Phong đẳng cấp VĐV thể thao thành tích cao môn Võ cổ truyền theo tiêu chuẩn chuyên môn số 49 được quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định tiêu chuẩn phong đẳng cấp VĐV thể thao thành tích cao.

3. Các địa phương, ngành chi tiền thưởng cho VĐV, HLV theo quy định.

4. Khi lên nhận huy chương, các VĐV thi đấu đối kháng phải mặc quần áo thi đấu và khoác áo choàng dài theo quy định; các VĐV thi đấu quyền thuật phải mặc võ phục thi đấu theo quy định.

Điều 13. Kỷ luật

1. Đối với VĐV:

1.1. VĐV vắng mặt hoặc bỏ cuộc thi đấu nếu không có lý do chính đáng trong các trận bán kết, chung kết sẽ không được công nhận thành tích.

- VĐV phải tham gia thi đấu mới được trao huy chương và công nhận thành tích.

1.2. Xử lý lỗi trang phục đối với các VĐV không mặc trang phục thi đấu theo quy định (in/thêu cờ, chữ, logo, màu sắc... không đúng quy định sẽ bị coi là lỗi trang phục thi đấu).

1.2.1. VĐV thi đấu đối kháng mắc lỗi trang phục sẽ bị xử lý theo trình tự được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 và điểm g khoản 6 điều 12 Luật sửa đổi.

1.2.2. VĐV thi đấu quyền thuật mắc lỗi trang phục sẽ bị xử lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Luật sửa đổi.

1.3. Huỷ thành tích đối với VĐV đạt giải nhưng không nhận huy chương mà không có lý do chính đáng.

2. HLV sẽ bị truất quyền chỉ đạo thi đấu nếu mặc trang phục sai quy định.

3. Các đoàn, cá nhân vi phạm Luật thi đấu, Điều lệ giải, các quy định của Ban Tổ chức và có những hành vi tiêu cực, gian lận, móc ngoặc, phi thể thao, tuyên truyền sai sự thực làm ảnh hưởng uy tín và sự phát triển của Võ cổ truyền Việt Nam... tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật bằng các hình thức sau:

3.1. VĐV sẽ bị xử lý từ khiển trách đến cấm thi đấu 01 năm trở lên.

3.2. HLV có liên quan trực tiếp đến các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý từ khiển trách đến truất quyền chỉ đạo, cấm tham gia các hoạt động do VTMAF tổ chức từ 1 năm trở lên.

4. Các hình thức kỷ luật sẽ có văn bản thông báo tới các đơn vị, ngành chủ quản của thành viên vi phạm.

Điều 14. Giải quyết khiếu nại

1. Giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật Sửa đổi.

2. Lãnh đội mới có quyền khiếu nại, khiếu nại phải bằng văn bản kèm theo lệ phí 2.000.000VNĐ (Hai triệu đồng).

3. Các khiếu nại về nhân sự phải nộp đơn trước khi bốc thăm, xếp lịch.

4. Khiếu nại kỹ thuật phải nộp đơn trong vòng 15 phút sau khi trận đấu kết thúc.

5. Quyết định của Hội đồng xét xử khiếu nại là quyết định cuối cùng.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký, Ban Tổ chức và các đoàn tham dự giải thi hành Điều lệ. Chỉ có VTMAF mới có quyền thay đổi Điều lệ, nếu có thay đổi VTMAF sẽ thông báo trước tới các đơn vị.

Nơi nhận:

- Cục TDTTVN (để báo cáo);
- Chủ tịch VTMAF (để báo cáo);
- Sở VHTT, VHTTDL các tỉnh, thành;
- Cơ quan TDTT QĐ và CA;
- Phòng TDTTCMN, Cục TDTT;
- Lưu: VP, Ch (85).

TM. BAN CHẤP HÀNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Quang

DANH SÁCH VẬN ĐỘNG VIÊN
Giải Vô địch Võ cổ truyền quốc gia lần thứ XXXIV năm 2025
 (Từ ngày 20 đến 30/8/2025, tại tỉnh Bình Định)

Đơn vị:.....

TT	VĐV		2 Ảnh 3x4 (đóng dấu giáp lai 01 ảnh)	
1	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cân			
	Bài QĐ/tự chọn			
	Đối luyện			

2	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cân			
	Bài QĐ/tự chọn			
	Đối luyện			

3	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cân			
	Bài QĐ/tự chọn			
	Đối luyện			

4	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cân			

	Bài QĐ/tự chọn			
	Đối luyện			

5	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cần			
	Bài QĐ/tự chọn			
	Đối luyện			

6	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cần			
	Bài QĐ/tự chọn			
	Đối luyện			

7	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cần			
	Bài QĐ/tự chọn			
	Đối luyện			

8	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cần			
	Bài QĐ/tự chọn			
	Đối luyện			

9	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cần			
	Bài QĐ/tự chọn			
	Đối luyện			

10	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cần			
	Bài QĐ/tự chọn			
	Đối luyện			

11	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cần			
	Bài QĐ/tự chọn			
	Đối luyện			

..... ngày..... tháng..... năm 2025

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(ký tên đóng dấu)

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THAM DỰ NỘI DUNG QUYỀN THUẬT**Giải Vô địch Võ cổ truyền quốc gia lần thứ XXXIV năm 2025**

(Từ ngày 20 đến 30/8/2025, tại tỉnh Bình Định)

Đơn vị:.....

Lãnh đội:.....Điện thoại

Huấn luyện viên:

1.Điện thoại

2.Điện thoại

3.Điện thoại

4.Điện thoại

.....Điện thoại

Bác sỹ:.....

1. Thi đấu bài quyền qui định**a) Nhóm tuổi 17-40**

TT	Nội dung đăng ký	GT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
1	Lão hổ thượng sơn	Nam					
2	Hùng kê quyền	Nam					
3	Lão mai quyền	Nam					
4	Ngọc trản quyền	Nam					
5	Phong hoa đao	Nam					
6	Song tuyết kiếm	Nam					
7	Độc lư thương	Nam					
8	T/Long độc kiếm	Nam					
9	Siêu xung thiên	Nam					
10	Thái sơn côn	Nam					
11	Lão hổ thượng sơn	Nữ					
12	Hùng kê quyền	Nữ					
13	Lão mai quyền	Nữ					

14	Ngọc trân quyền	Nữ					
15	Phong hoa đao	Nữ					
16	Song tuyết kiếm	Nữ					
17	Độc lư thương	Nữ					
18	T/Long độc kiếm	Nữ					
19	Siêu xung thiên	Nữ					
20	Thái sơn côn	Nữ					

b) Nhóm tuổi 41-50:

TT	Nội dung đăng ký	GT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
1	Lão hổ thượng sơn	Nam					
2	Hùng kê quyền	Nam					
3	Lão mai quyền	Nam					
4	Ngọc trân quyền	Nam					
5	Phong hoa đao	Nam					
6	Song tuyết kiếm	Nam					
7	Độc lư thương	Nam					
8	T/Long độc kiếm	Nam					
9	Siêu xung thiên	Nam					
10	Thái sơn côn	Nam					
11	Lão hổ thượng sơn	Nữ					
12	Hùng kê quyền	Nữ					
13	Lão mai quyền	Nữ					
14	Ngọc trân quyền	Nữ					
15	Phong hoa đao	Nữ					
16	Song tuyết kiếm	Nữ					
17	Độc lư thương	Nữ					

18	T/Long độc kiếm	Nữ					
19	Siêu xung thiên	Nữ					
20	Thái sơn côn	Nữ					

c) Nhóm tuổi 51-60:

TT	Nội dung đăng ký	GT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
1	Lão hổ thượng sơn	Nam					
2	Hùng kê quyền	Nam					
3	Lão mai quyền	Nam					
4	Ngọc trản quyền	Nam					
5	Phong hoa đao	Nam					
6	Song tuyết kiếm	Nam					
7	Độc lư thương	Nam					
8	T/Long độc kiếm	Nam					
9	Siêu xung thiên	Nam					
10	Thái sơn côn	Nam					
11	Lão hổ thượng sơn	Nữ					
12	Hùng kê quyền	Nữ					
13	Lão mai quyền	Nữ					
14	Ngọc trản quyền	Nữ					
15	Phong hoa đao	Nữ					
16	Song tuyết kiếm	Nữ					
17	Độc lư thương	Nữ					
18	T/Long độc kiếm	Nữ					
19	Siêu xung thiên	Nữ					
20	Thái sơn côn	Nữ					

2. Thi đấu bài quyền tự chọn

a) Nhóm tuổi 17-40:

TT	Nội dung đăng ký	GT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
1	Quyền tay không Tên:.....	Nam					
2	BK ngắn đơn, đôi Tên:.....	Nam					
3	Bình khí dài Tên:.....	Nam					
4	Các loại bình khí khác Tên:.....	Nam					
5	Quyền tay không Tên:.....	Nữ					
6	BK ngắn đơn, đôi Tên:.....	Nữ					
7	Bình khí dài Tên:.....	Nữ					
8	Các loại bình khí khác Tên:.....	Nữ					

b) Nhóm tuổi 41-50:

TT	Nội dung đăng ký	GT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
1	Quyền tay không	Nam					

	Tên:.....						
2	BK ngắn đơn, đôi Tên:.....	Nam					
3	Bình khí dài Tên:.....	Nam					
4	Các loại bình khí khác Tên:.....	Nam					
5	Quyền tay không Tên:.....	Nữ					
6	BK ngắn đơn, đôi Tên:.....	Nữ					
7	Bình khí dài Tên:.....	Nữ					
8	Các loại bình khí khác Tên:.....	Nữ					

c) Nhóm tuổi 51-60:

TT	Nội dung đăng ký	GT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
1	Quyền tay không Tên:.....	Nam					
2	BK ngắn đơn, đôi Tên:.....	Nam					

						
3	Bình khí dài Tên:.....	Nam					
4	Các loại bình khí khác Tên:.....	Nam					
5	Quyền tay không Tên:.....	Nữ					
6	BK ngắn đơn, đôi Tên:.....	Nữ					
7	Bình khí dài Tên:.....	Nữ					
8	Các loại bình khí khác Tên:.....	Nữ					

3. Thi đấu bài đôi luyện -Nhóm tuổi 17-40:

TT	Nội dung	GT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
1	Đôi luyện tay không chống tay không	1.					
		2.					
		3.					
		4.					
		5.					
2	Đôi luyện tay không chống binh khí	1.					
		2.					
		3.					
		4.					
		5.					
3	Đôi luyện binh khí chống binh khí	1.					
		2.					
		3.					
		4.					
		5.					

..... ngày..... tháng..... năm 2025

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

ký tên đóng dấu

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THAM DỰ NỘI DUNG ĐỐI KHÁNG
Giải Vô địch Võ cổ truyền quốc gia lần thứ XXXIV năm 2025
 (Từ ngày 20 đến 30/8/2025, tại tỉnh Bình Định)

Đơn vị:.....

Lãnh đội:.....Điện thoại

Huấn luyện viên:

1.Điện thoại

2.Điện thoại

3.Điện thoại

4.Điện thoại

.....Điện thoại

Bác sỹ:.....

TT	Nội dung đăng ký	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
I.	Các hạng cân Nam					
1	Trên 45 kg – 48 kg					
2	Trên 48 kg – 51 kg					
3	Trên 51 kg – 54 kg					
4	Trên 54 kg – 57 kg					
5	Trên 57 kg – 60 kg					
6	Trên 60 kg – 64 kg					
7	Trên 64 kg – 68 kg					
8	Trên 68 kg – 72 kg					
9	Trên 72 kg – 76 kg					
10	Trên 76 kg – 80 kg					
11	Trên 80 kg – 85 kg					
12	Trên 85 kg – 90 kg					
13	Trên 90 kg – 95 kg					
14	Trên 95 kg – 110 kg					
15	Hạng mở trên 110kg					
II.	Các hạng cân Nữ					
1	Trên 42kg - 45kg					

2	Trên 45kg - 48kg					
3	Trên 48kg - 51kg					
4	Trên 51kg - 54kg					
5	Trên 54kg - 57kg					
6	Trên 57kg - 60kg					
7	Trên 60kg - 64kg					
8	Trên 64kg - 68kg					
9	Trên 68kg - 72kg					
10	Trên 72kg - 76kg					
11	Trên 76kg - 80kg					
12	Hạng mở trên 80kg					

..... ngày..... tháng..... năm 2025

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

ký tên đóng dấu

ĐĂNG KÝ THÔNG TIN BÀI QUYỀN/BINH KHÍ TỰ CHỌN
Giải Vô địch Võ cổ truyền quốc gia lần thứ XXXIV năm 2025
(Từ ngày 20 đến 30/8/2025, tại tỉnh Bình Định)

1. Tên bài quyền/ binh khí
2. Nguồn gốc xuất xứ của bài:
 - Môn phái/ Võ phái/ Võ đường
 - Lời thiệu (nếu có)
 - Đối với bài binh khí:
Giới thiệu tên gọi, chủng loại binh khí
 - Thời điểm ra đời:
3. Số lượng động tác:
4. Số điểm dừng kỹ thuật:
5. Thời gian thực hiện bài quyền/binh khí:
6. Số lần binh khí chạm đất (nếu có):.....

ĐĂNG KÝ THÔNG TIN BÀI ĐỐI LUYỆN
Giải Vô địch Võ cổ truyền quốc gia lần thứ XXXIV năm 2025
(Từ ngày 20 đến 30/8/2025, tại tỉnh Bình Định)

1. Nội dung đối luyện
2. Giới thiệu tên gọi, chủng loại binh khí sử dụng trong bài

 - a/
 - b/.....
 - c/.....
 - d/.....
 - đ/.....

3. Thời gian thực hiện bài:
4. Số lần và loại binh khí rơi trước khi kết thúc bài (nếu có):.....

 - a/
 - b/.....
 - c/.....
 - d/.....
 - đ/.....

5. Mô tả kỹ thuật kết thúc bài đối luyện.....